

Bản án số: 57/2024/HS-PT
Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Lê Giáp L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2024/TLPT-HS ngày 06-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Giáp L, sinh năm 1992 tại Bình Phước

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Giáp T và bà Hoàng Thị N; có vợ là bà Nguyễn Thị L1 (chết) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại “có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Ngô Quốc C** - Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ 1124 đường P, tổ E, khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”

Ngoài ra còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Giáp L và bà Nguyễn Lê Thị Hồng K có mối quan hệ đang trong thời gian yêu đương tìm hiểu để tiến đến hôn nhân. Tối ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa bị cáo và bà K có xảy ra mâu thuẫn do bị cáo dùng tay đánh bà K. Bực tức vì việc bị bị cáo đánh nên bà K đã gọi cho con của bà K là anh Ngôn Hoàng D, rồi anh D gọi thêm các anh Ngôn Hoàng D1, Hà Thanh C1, Vương Việt A, Phùng Văn H, Uẩn Đức T1 đến nhà bị cáo ở tại thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước để hỏi chuyện tại sao bị cáo lại đánh bà K, đồng thời bà K gọi thuê ông Nguyễn Trọng H1 điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai, loại Accent, có biển số kiểm soát 93A-256.24 tới chở bà K cùng đến nhà bị cáo. Khi tất cả đến nhà bị cáo thì hai bên xảy ra việc đánh nhau, trong lúc đánh nhau bị cáo đã sử dụng 01 cây sắt dài 02m đánh một cái về phía kính chắn gió phía sau xe ô tô 93A-256.24 làm kính xe rạn nứt. Ông H1 thấy xe bị đập nên đã đề nổ máy định bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục giơ cây sắt lên cao đập một cái nữa về kính chắn gió phía sau xe làm kính xe vỡ vụn và cốp xe bị móp méo. Sau đó, bị cáo cầm cây sắt đi về nhà, giữ hiện trường và trình báo Công an xã P đến làm việc. Ông H1 điều khiển xe ô tô có biển số kiểm soát 93A - 256.24 trên chạy tới phía trước một đoạn rồi đợi cả nhóm của bà K chở về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận tổng thiệt hại của xe ô tô hiệu Hyundai, loại Accent, có biển số kiểm soát 93A-256.24 là 8.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 41/2024/HS-ST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Giáp L phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Giáp L 06 tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, bị cáo Lê Giáp L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lê Giáp L, sửa một phần Bản sơ thẩm về hình phạt theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Giáp L đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Giáp L, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại ông Nguyễn Trọng H1 nên người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo gây ra thiệt hại về tài sản cho bị hại không lớn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định và không áp dụng cho bị cáo là có thiếu sót nên cần phải bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, cha mẹ đều đã già yếu, vợ chết, đông con và các con lại còn nhỏ và rất nhỏ, là lao động chính của gia đình, hơn nữa bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo đều là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên đều được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Giáp L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo Lê Giáp L,
Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 17-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Giáp L phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Giáp L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 16/9/2024.**

Giao bị cáo Lê Giáp L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Giáp L không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện P;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P;
- UBND xã Phú Trung, huyện P;
- Chi bộ thôn Phú Nghĩa thuộc Đảng bộ xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân

